ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHỤ LỤC IV: DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH TÂN

*(Kèm theo Tờ trình số 214/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Tân)*

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

| Stt | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW | Trong đó: NSĐP | Trong đó: Nguồn vốn khác | | | |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| | **Tổng số** | | | | | **266,894** | **0** | **266,894** | **0** | **266,894** | **266,894** | |
| **A** | **NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA XÃ HỘI** | | | | | **19,648** | **0** | **19,648** | **0** | **19,648** | **19,648** | |
| **I** | **Phòng Kinh tế xã** | | | | | **19,648** | **0** | **19,648** | **0** | **19,648** | **19,648** | |
| | **Thực hiện dự án** | | | | | **19,648** | **0** | **19,648** | **0** | **19,648** | **19,648** | |
| **1** | **Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2026 - 2030** | | | | | **19,648** | | **19,648** | **0** | **19,648** | **19,648** | |
| 1.2 | Xây dựng mới 6 phòng học lầu và các công trình phụ trợ trường tiểu học Long Hưng | Xã Bình Tân | Xây dựng mới 6 phòng học lầu và các công trình phụ trợ trường tiểu học Long Hưng | 2026-2027 | Số 274/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 | 6,148 | | 6,148 | | 6,148 | 6,148 | Đang thi công 2026, hoàn thành năm 2027 |
| 1.3 | Xây dựng mới 04 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Vừ A Dính | Xã Bình Tân | Xây dựng mới 04 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Vừ A Dính | 2026-2027 | Số 273a/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 | 3,100 | | 3,100 | | 3,100 | 3,100 | Đang thi công và hoàn thành năm 2026 |
| 1.4 | Xây dựng 9 phòng học lầu, 01 phòng thư viện, 02 phòng hành chính quản trị và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc | Xã Bình Tân | Xây dựng 9 phòng học lầu, 01 phòng thư viện, 02 phòng hành chính quản trị và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc | 2026-2027 | Số 268/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 | 10,400 | | 10,400 | | 10,400 | 10,400 | Đang thi công 2026, hoàn thành năm 2027 |
| **B** | **NGÀNH, LĨNH VỰC: KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ** | | | | | **2,000** | **0** | **2,000** | **0** | **2,000** | **2,000** | |
| **I** | **Phòng Kinh tế xã** | | | | | **2,000** | **0** | **2,000** | **0** | **2,000** | **2,000** | |
| | **Thực hiện dự án** | | | | | **2,000** | **0** | **2,000** | **0** | **2,000** | **2,000** | |

| Stt | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW | Trong đó: NSĐP | Trong đó: Nguồn vốn khác | | | |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| **1** | **Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2026 - 2030** | | | | | **2,000** | **0** | **2,000** | **0** | **2,000** | **2,000** | |
| 1.1 | Mua sắm máy, trang thiết bị cho dự án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | Xã Bình Tân | Mua sắm máy, trang thiết bị cho dự án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | 2026 | Số 249/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 | 2,000 | | 2,000 | | 2,000 | 2,000 | Đang triển khai |
| **C** | **NGÀNH, LĨNH VỰC: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GIAO THÔNG)** | | | | | **231,720** | **0** | **231,720** | **0** | **231,720** | **231,720** | |
| **I** | **Phòng Kinh tế xã** | | | | | **231,720** | **0** | **231,720** | **0** | **231,720** | **231,720** | |
| | **Thực hiện dự án** | | | | | **231,720** | **0** | **231,720** | **0** | **231,720** | **231,720** | |
| **1** | **Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2026 - 2030** | | | | | **231,720** | **0** | **231,720** | **0** | **231,720** | **231,720** | |
| 1.1 | Nâng cấp, mở rộng đường ĐH. Long Hưng - Long Bình đoạn từ KM 00+00 đến KM 2+220 (đoạn từ ĐT.741 đến trường mẫu giáo Long Hưng) | Xã Bình Tân | Dài khoảng 2,2km, mặt đường rộng 9m bê tông nhựa nóng; vỉa hè 2x4,5m; Cống dọc tuyến D1000; hệ thống an toàn giao thông; hệ thống chiếu sáng | 2026-2027 | Số 230/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 | 37,000 | | 37,000 | | 37,000 | 37,000 | Đang thi công 2026, hoàn thành năm 2027 |
| 1.2 | Nâng cấp, mở rộng đường liên thôn Phước Thịnh - Bình Hiếu (đoạn từ đường ĐH. Bình Tân - Phước Tân đến nhà bà Dương Thị Tú Linh) | xã Bình Tân | Dài khoảng 1,2km, mặt đường rộng 6m bê tông nhựa, lề BTXM 1m, hệ thống mương BTCT; An toàn giao thông | 2026-2027 | Số 245/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 | 10,768 | | 10,768 | **0** | 10,768 | 10,768 | Đang thi công 2026, hoàn thành năm 2027 |
| 1.3 | Gia cố sạt lở mố cống sâu và kè mương bê tông cốt thép đường GTNT thôn Bình Hiếu | Xã Bình Tân | Xây mương dẫn dòng 1,2mx1,2m BTXM dài khoảng 187m; 8 hố thu nước BTXM, tấm đan BTXM dày 1,2cm; xây dựng sàn nước hạ lưu BTXM | 2026 | Số 200/QĐ-UBND ngày 12/2/2026 | 1,100 | | 1,100 | | 1,100 | 1,100 | Đã hoàn thành |
| 1.4 | Xây mương, cống và gia cố sạt lở mương bê tông cốt thép tuyến đường Phước Thịnh - Phước Lộc | Xã Bình Tân | Xây mới cống hộp 1,6x1,6m đúng sẵn chiều dài L=8,4m; Xây dựng mương BTXM 1x1m dài khoảng 1027m; xây mương BTXM 1x1m đấu nối mương hiện hữu dài khoảng 60m; Xây dựng 05 hố thu nước BTXM; Tấm đan BTXM dày 15cm; xây sàn nước hạ lưu BTXM | 2026 | Số 218/QĐ-UBND ngày 25/2/2026 | 3,000 | | 3,000 | | 3,000 | 3,000 | Đang thi công |
| 1.5 | Xây mới tuyến đường Long Hà - Hồ Bù Ka (đoạn từ ranh xã Long Hà đến đường bờ hồ Bù Ka) | Xã Bình Tân | Dài khoảng 536,64m, mặt đường láng nhựa rộng 6m; lề BTXM 1m; hệ thống mương BTXM dọc hai bên đường; Hệ thống an toàn giao thông; Thu hồi đất; giải phóng mặt bằng; | 2026 | Số 236/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 | 3,652 | | 3,652 | | 3,652 | 3,652 | Đang thi công |

| Stt | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW | Trong đó: NSĐP | Trong đó: Nguồn vốn khác | | | |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1.6 | Nạo vét, kênh mương khơi thông dòng chảy; xây dựng kè mương khu vực sạt lở các khu vực hồ và các tuyến đường trên địa bàn xã | Xã Bình Tân | Xây mương BTXM 0,8x0,8m dài khoảng 399m; Tấm đan chịu lực 15cm, dài 100m; Cống dọc giao với ngã 3 kích thước 0,8x0,8m, dài L=6m; di dời 10 trụ điện hạ thế; | 2026 | Số 207/QĐ-UBND ngày 13/2/2026 | 1,000 | | 1,000 | | 1,000 | 1,000 | Đã hoàn thành |
| 1.7 | Xây mới tuyến đường kết nối QL13B đến ĐH. Long Hưng - Long Bình. | Xã Bình Tân | Tổng chiều dài tuyến khoảng 5,1km, gia cố lề BTXM 1x2m dọc hai bên tuyến, bề rộng mặt đường bê tông nhựa 7m, xây dựng hệ thống thoát nước dọc ngang và an toàn giao thông; Thu hồi đất; giải phóng mặt bằng; | 2027-2030 | Số 961/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 | 86,500 | | 86,500 | | 86,500 | 86,500 | Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2027 |
| 1.8 | Xây mới tuyến đường liên thôn 5-6-11 (đoạn từ đường ĐH. Long Hưng - Đakia đến ĐH. Long Bình Lộc Quang) | Xã Bình Tân | Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,5km, gia cố lề BTXM 1x2m dọc hai bên tuyến, bề rộng mặt đường bê tông nhựa 7m, xây dựng hệ thống thoát nước dọc ngang và an toàn giao thông; Thu hồi đất; giải phóng mặt bằng; | 2027-2030 | Số 960/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 | 88,700 | | 88,700 | | 88,700 | 88,700 | Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2027 |
| **D** | **NGÀNH, LĨNH VỰC: CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TẠI CÁC ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN; HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ** | | | | | **5,200** | | **5,200** | | **5,200** | **5,200** | |
| **I** | **Phòng Kinh tế xã** | | | | | **5,200** | | **5,200** | | **5,200** | **5,200** | |
| | **Thực hiện dự án** | | | | | **5,200** | | **5,200** | | **5,200** | **5,200** | |
| **1** | **Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2026 - 2030** | | | | | **5,200** | | **5,200** | | **5,200** | **5,200** | |
| 1.1 | Xây dựng Công viên cây xanh Bình Tân | Xã Bình Tân | Quy mô khoảng 0,6ha; hệ thống đường giao thông, cây xanh cảnh quan, hệ thống điện chiếu sáng, các hạng mục công trình kiến trúc cảnh quan; Thu hồi đất; giải phóng mặt bằng; | 2027-2028 | Số 1208/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 | 5,200 | | 5,200 | | 5,200 | 5,200 | |
| **E** | **NGÀNH, LĨNH VỰC: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (GIAO THÔNG)** | | | | | | | | | **934** | **934** | |
| **I** | **Phòng Kinh tế xã** | | | | | **934** | | **934** | | **934** | **934** | |
| | **Thực hiện dự án** | | | | | **934** | | **934** | | **934** | **934** | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2021-2025 sang giai đoạn 5 năm 2026 - 2030 | | | | | **934** | | **934** | | **934** | **934** | |

| Stt | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư | | | | | Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP trong nước | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSTW | Trong đó: NSĐP | Trong đó: Nguồn vốn khác | | | |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1.1 | Giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường kết nối ĐT 757 với đường từ xã Đakia huyện Bù Gia Mập về xã Long Hưng, Long Bình huyện Phú Riềng | Xã Bình Tân | | 2026 | Số 4031/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 | 452 | | 452 | | 452 | 452 | Bổ sung chi phí đền bù đất và cây cao su |
| 1.2 | Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNN tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân | Xã Bình Tân | Tổng chiều dài tuyến khoảng 1km; gia cố BTXM 1x2m dọc hai bên tuyến; cầu BTCT nhịp khoảng 15m, chiều rộng phần xe chạy 6,5m, chiều dài mặt cầu 7,5m; xây dựng đường, hệ thoát nước và hệ thống an toàn giao thông | 2024-2025 | Số 76/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 | 482 | | 482 | | 482 | 482 | Bổ sung vốn quyết toán |
| **E** | **NGÀNH, LĨNH VỰC KHÁC: VỐN ỦY THÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH** | Xã Bình Tân | | 2026-2030 | | **4,000** | | **4,000** | | **4,000** | **4,000** | |
| **F** | **DỰ PHÒNG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ** | Xã Bình Tân | | 2026-2030 | | **3,392** | | **3,392** | | **3,392** | **3,392** | |